



CÔNG BÁO

Tỉnh Thái Nguyên

Số 34+35

Ngày 30 tháng 7 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

27-6-2024	Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên	3
-----------	--	---

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

27-6-2024	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 06 tháng cuối năm 2024	7
27-6-2024	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND về Chương trình giám sát năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên	12
27-6-2024	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND thông qua kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới trước và sau Kỳ họp thứ mười sáu; các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên	16
27-6-2024	Nghị quyết số 40/NQ-HĐND điều chỉnh Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030	46
27-6-2024	Nghị quyết số 42/NQ-HĐND dừng chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công	50

27-6-2024	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong	52
27-6-2024	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên	55

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /2024/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết

Bãi bỏ toàn bộ 29 nghị quyết sau đây:

1. Nghị quyết số 21/2009/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2009 và

dự toán ngân sách năm 2010 tỉnh Thái Nguyên; điều chỉnh tỷ lệ điều tiết thu phí môi trường đối với khai thác tài nguyên khoáng sản.

2. Nghị quyết số 01/2011/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án quy hoạch xây dựng vùng du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Nghị quyết số 34/2011/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, tỉnh Thái Nguyên.

4. Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2012 - 2016, định hướng đến năm 2019.

5. Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Thái Nguyên.

6. Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020.

7. Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án Quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020.

8. Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”.

9. Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Chương trình hành động “Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ mục tiêu xây dựng tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020”.

10. Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển y tế chuyên sâu tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020.

11. Nghị quyết số 28/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên”.

12. Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020.

13. Nghị quyết số 40/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và điện tử phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020.

14. Nghị quyết số 41/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy hoạch phân bổ, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước mặt tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

15. Nghị quyết số 49/2014/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035.

16. Nghị quyết số 65/2014/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án duy trì và mở rộng Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015 - 2020.

17. Nghị quyết số 67/2015/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035.

18. Nghị quyết số 69/2015/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn 2025.

19. Nghị quyết số 71/2015/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển kết cấu hạ tầng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

20. Nghị quyết số 83/2015/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020.

21. Nghị quyết số 84/2015/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và danh mục dự án dự kiến khởi công mới thuộc vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Thái Nguyên.

22. Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020.

23. Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020.

24. Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án xây dựng lực lượng dân phòng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017 - 2022.

25. Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

26. Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018.

27. Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non, phổ thông công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2019.

28. Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

29. Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ do điều chỉnh tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã nghỉ công tác từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở về trước theo quy định của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm
và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 06 tháng cuối năm 2024**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Sau khi nghe Báo cáo số 101/BC-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về tình hình kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2024; Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về giải trình, làm rõ một số nội dung trình Kỳ họp thứ mười chín, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV;

Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2024; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 06 tháng cuối năm 2024. Để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024 cần tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình thực tiễn phát sinh, tăng cường phân tích, dự báo để kịp thời tham mưu các giải pháp phù hợp nhằm phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân; phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 đã đề ra.

2. Triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đảm bảo phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và phù hợp với tình hình

thực tiễn phát triển của tỉnh; tập trung đánh giá các mục tiêu, nhiệm vụ khó hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo và có giải pháp triển khai thực hiện hiệu quả.

Thực hiện tổng kết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công, Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng các Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương trên cơ sở đảm bảo cân đối các nguồn lực, yêu cầu phát triển đột phá của tỉnh trong giai đoạn mới và phù hợp với các định hướng lớn theo Quy hoạch tỉnh.

3. Tiếp tục thực hiện cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đảm bảo phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng mới được phê duyệt và phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh; hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khẩn trương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch cấp dưới phù hợp với Quy hoạch tỉnh; đặc biệt là điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

4. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là các dự án xây dựng hạ tầng giao thông trọng điểm, mang tính liên vùng dự kiến hoàn thành trong năm 2024. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư công; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công trình, dự án đầu tư công.

Thực hiện nghiêm các quy định về đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện các dự án. Khẩn trương thực hiện các bước tiếp theo của 05 khu công nghiệp và 01 khu công nghệ thông tin tập trung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch chung, quy hoạch phân khu; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng các khu, cụm công nghiệp mới, đặc biệt là Dự án Khu công nghiệp Sông Công II - giai đoạn 2 để tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư hoàn tất các thủ tục theo đúng quy định. Tăng cường công tác thu hút đầu tư, trong đó chú trọng thu hút các nhà đầu tư chiến lược, công nghệ cao, tạo năng lực mới tăng thêm cho nền kinh tế.

5. Thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách, chống thất thu, nợ đọng thuế; thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các khoản thu ngân sách, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh, phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2024. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; quản lý chặt chẽ chi ngân sách, ưu tiên các khoản chi cho đầu tư phát triển, cắt giảm tối đa các khoản chi thường xuyên chưa thật sự cần thiết. Khẩn trương triển khai phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo quy định.

Tăng cường chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để tiếp tục giảm lãi suất cho vay; tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất. Theo dõi chặt chẽ giá cả thị trường hàng hóa, thị trường vàng; làm tốt công tác bình ổn giá, đấu tranh và xử lý nghiêm đối với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng.

6. Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; tập trung hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trong năm 2024 để ổn định tổ chức, tiến tới chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và thực hiện các giải pháp để nâng cao thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (Par Index), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI). Nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện tốt Chương trình chuyển đổi số theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; tăng cường hơn nữa ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ.

7. Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, bảo đảm thời vụ; triển khai kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng. Tập trung phát triển thương hiệu, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp chủ lực và sản phẩm OCOP của tỉnh. Chủ động phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ tác động của thiên tai đến sản xuất và đời sống sinh hoạt của Nhân dân. Thực hiện phòng ngừa, ngăn chặn dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, tập trung xây dựng huyện Phú Lương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào năm 2024; phân đầu xây dựng huyện Đại Từ, huyện Phú Bình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao.

8. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động; nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Chuẩn bị tốt công tác tổ chức các kỳ thi trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy định; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp; tích cực chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2024 - 2025; tăng cường các hoạt động

quản lý, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ em, học sinh, sinh viên trong kỳ nghỉ hè năm 2024. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chủ động phòng ngừa, kiểm soát các dịch bệnh truyền nhiễm; đảm bảo cung ứng thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế; tăng cường các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế.

Triển khai thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá, thể thao, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; sớm hoàn thành việc kiểm kê, xếp hạng di tích. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư vào du lịch; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực dịch vụ, du lịch được phê duyệt. Khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng gắn với sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của địa phương.

Tăng cường hoạt động đối ngoại trên tất cả các lĩnh vực bảo đảm toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, trọng tâm là thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, kích cầu du lịch, thu hút các nguồn lực đầu tư phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

9. Tiếp tục chủ động bám sát các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy, HĐND tỉnh để tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để có giải pháp tháo gỡ nhằm phát huy hiệu quả của chương trình, chính sách.

10. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành; khẩn trương xây dựng và ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của địa phương. Thực hiện công tác xác định giá đất, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đáp ứng tiến độ thực hiện các dự án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, xây dựng, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

11. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác tiếp công dân, đối thoại và giải quyết khiếu nại tố cáo; rà soát, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở tất cả các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm công khai, minh bạch.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm chắc

tình hình địa bàn, cơ sở. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; tăng cường tuyên truyền, huấn luyện, kiểm tra công tác phòng, chống cháy, nổ trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, ngăn chặn kịp thời các hành vi gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.

12. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, chú trọng truyền thông chính sách, phổ biến pháp luật; chủ động cung cấp thông tin chính thống, chính xác, nhanh chóng, kịp thời về tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương, cơ chế, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho Nhân dân; đồng thời, tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, nhất là thông tin mạng; ngăn chặn tối đa thông tin xấu, không chính thống trên các nền tảng mạng xã hội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng cuối năm 2024.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình giám sát năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 62/TTr-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua Chương trình giám sát năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình giám sát năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

1. Giám sát tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2025

a) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận về các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 2025; Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh và kết quả thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024.

b) Xem xét báo cáo kết quả thẩm tra và công tác 6 tháng đầu năm 2025 của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; các báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

c) Xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh 6 tháng đầu năm 2025: Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; Báo cáo thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng; Báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; Báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; Báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thường lệ cuối năm 2024.

d) Xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chương trình, đề án giai đoạn 2021 - 2025: Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2019 - 2025; Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025.

đ) Xem xét các báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và các báo cáo theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

e) Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giám sát tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025

a) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận về các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: Báo cáo công tác năm 2025; Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh và kết quả thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

b) Xem xét báo cáo kết quả thẩm tra và công tác năm 2025 của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; các báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

c) Xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024; Báo cáo kết quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Báo cáo kế hoạch đầu tư công năm 2026; Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng; Báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; Báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; Báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thường lệ giữa năm 2025.

d) Xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch, chương trình, đề án giai đoạn 2021 - 2025: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025; Đề án hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035; Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình phát triển thương mại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Đề án tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi tai nạn giao thông tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2040; Đề án tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

đ) Xem xét các báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và các báo cáo theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

e) Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì thực hiện Nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị tốt các nội dung để thực hiện Chương trình giám sát năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới trước và sau Kỳ họp thứ mười sáu; các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỶ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 về Chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Sau khi nghe Báo cáo số 66/BC-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới trước và sau Kỳ họp thứ mười sáu; các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 67/TTr-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới trước và sau Kỳ họp thứ mười sáu; các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo kết quả giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới trước và sau Kỳ họp thứ mười sáu; các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

1. Kết quả đạt được

Các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ mười sáu và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh có tổng số 98 ý kiến, kiến nghị. Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu, giải quyết và trả lời 100% các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Thống nhất chuyên 07 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện; số ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền cấp tỉnh cần xem xét, giải quyết là 91 ý kiến, kiến nghị. Trong số 91 ý kiến thuộc thẩm quyền cấp tỉnh có 59/91 ý kiến, kiến nghị của cử tri đã giải quyết xong và giải trình, thông tin tới cử tri, đạt tỷ lệ 64,84%; 32/91 ý kiến, kiến nghị đang giải quyết, chiếm tỷ lệ 35,16%. Nhìn chung, việc tiếp nhận, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được thực hiện đúng quy định; nội dung trả lời cơ bản đầy đủ, nhiều kiến nghị được xem xét, giải quyết kịp thời, đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

2. Hạn chế

- Việc tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri ở một số địa phương còn có nội dung chưa đúng thẩm quyền giải quyết.

- Còn một số ý kiến, kiến nghị của cử tri kéo dài qua nhiều kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh chưa được giải quyết dứt điểm; việc trả lời kết quả giải quyết tới cử tri còn có nội dung chưa sát, chưa đầy đủ, chưa thể hiện rõ kết quả giải quyết; việc đánh giá, xác định kết quả giải quyết đối với một số kiến nghị chưa chính xác; một số ý kiến, kiến nghị chưa xác định rõ lộ trình, thời gian giải quyết.

- Công tác thông tin, tuyên truyền ở một số địa phương còn có những hạn chế nhất định; có những nội dung đã giải quyết xong hoặc giải trình thông tin tới cử tri nhưng cử tri chưa hiểu rõ, chưa đồng thuận nên vẫn tiếp tục kiến nghị.

3. Nguyên nhân

- Nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri có liên quan đến việc bố trí nguồn lực để đầu tư nên cần có lộ trình, thời gian mới có thể giải quyết. Một số ý kiến, kiến nghị liên quan đến việc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đòi hỏi phải có đánh giá, rà soát, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và cần bố trí kinh phí, thời gian mới có thể xử lý, khắc phục được.

- Một số ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, trong thực tế triển khai phát sinh những khó khăn, vướng mắc cần có thời gian để giải quyết dứt điểm.

Điều 2. Để tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên thực hiện giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Chỉ đạo các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện trong việc tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền.

2. Đối với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Thường xuyên theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị để thông tin đến cử tri tại địa phương. Đối với những nội dung giải quyết chưa đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cử tri, kịp thời kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

- Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đảm bảo đầy đủ, chính xác về nội dung, đúng thẩm quyền để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan chức năng trong việc xem xét, giải quyết và trả lời, thông tin đến cử tri.

- Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cần tăng cường hoạt động giám sát, thông tin, tuyên truyền về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri; chủ động báo cáo với cử tri tại các hội nghị tiếp xúc về kết quả giải quyết, đồng thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri để tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri theo đúng quy định, không để tồn đọng, kéo dài; tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri do Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến.

- Thường xuyên rà soát tiến độ giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri để kịp thời đôn đốc, xử lý những vướng mắc phát sinh và chỉ đạo hướng giải quyết kiến nghị phù hợp. Tập trung chỉ đạo, giải quyết 32 ý kiến, kiến nghị của cử tri đang trong quá trình giải quyết (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đang phát sinh nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri như công tác quản lý quy hoạch, quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường, quản lý dự án đầu tư, xây dựng cơ bản; đồng thời xây dựng kế hoạch chi tiết, bố trí nguồn lực, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền, lộ trình và thời gian cụ thể để giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Chỉ đạo giải quyết dứt điểm các ý kiến, kiến nghị của cử tri kéo dài qua nhiều kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; xác định rõ lộ trình, thời gian giải quyết và thông tin với cử tri.

- Đối với các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc lĩnh vực đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo các công trình giao thông có liên quan đến nguồn lực, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm, cân đối kinh phí, xây dựng kế hoạch để đầu tư theo thứ tự ưu tiên và sự cấp thiết để đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri. Trong khi chưa bố trí được nguồn lực, chỉ đạo các địa phương, các ngành liên quan có biện pháp khắc phục tạm thời, đảm bảo an toàn trong sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân.

- Đối với những nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh đã xác định hoàn thành trong năm 2024 hoặc đã dự kiến nguồn kinh phí, đề nghị tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của cử tri.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng, địa phương thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh gây ô nhiễm môi trường hoặc tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; yêu cầu các cơ sở thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật và kiên quyết xử lý vi phạm (nếu có).

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét, giải quyết đối với các ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Giao các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục

CÁC Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ THUỘC THẨM QUYỀN CẤP TỈNH ĐANG GIẢI QUYẾT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 39 /NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

32 ý kiến, kiến nghị

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
I	CÁC Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ GỬI TỚI KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XIV		
1	Cử tri xã Hà Thượng, huyện Đại Từ kiến nghị: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng tỉnh Thái Nguyên đã có Văn bản số 186/BQLDA-ĐTXD ngày 12/7/2021 về việc hỗ trợ kinh phí thuê nhà sinh hoạt và thuê địa điểm của Nhà văn hoá xóm Địa Chất để sử dụng trong quá trình xây dựng Trường Trung học phổ thông Đội Cán nhưng đến nay xóm chưa nhận được tiền hỗ trợ theo Văn bản. Đề nghị tỉnh quan tâm, giải quyết.	<p>- Trường Trung học phổ thông Đội Cán, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 và Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 15/6/2019 giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông Đội Cán, huyện Đại Từ.</p> <p>- Nhà văn hóa xóm 13 (nay là xóm Địa Chất) xã Hà Thượng đã được UBND huyện Đại Từ tiến hành thu hồi đất và đền bù tài sản tại Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 17/6/2020; Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 18/8/2020; Quyết định số 7012/QĐ-UBND ngày 01/12/2020.</p> <p>Tháng 12/2020 Chủ đầu tư chi trả kinh phí giải phóng mặt bằng cho UBND xã Hà Thượng nhận với số tiền là 797.299.055 đồng; đến tháng 7/2021, UBND xã Hà Thượng và xóm Địa Chất vẫn chưa di chuyển nhà văn hóa và giao mặt bằng cho Ban Quản lý dự án định vị xây dựng công trình; để bảo đảm tiến độ xây dựng công trình theo hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng là Công ty Cổ phần Xây dựng số II Thái Nguyên có đề xuất hỗ trợ kinh phí bao gồm: Thu dọn, vận chuyển, bảo quản đồ đạc, bàn ghế và thuê nhà cho Nhân dân sinh</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		<p>hoạt trong thời gian xây dựng nhà văn hóa mới (dự kiến 5 tháng). Vì vậy, Ban Quản lý dự án có Công văn số 186/ DADD&CN-TVĐTXD ngày 12/7/2021 về việc đề nghị phối hợp di chuyển Nhà văn hóa xóm 13, xã Hà Thượng để phục vụ thi công nhưng tại thời điểm đó UBND xã Hà Thượng và xóm Địa Chất không thực hiện phá dỡ tài sản và di chuyển Nhà văn hóa.</p> <p>Ngày 27/12/2021, Ban tiếp tục có Công văn số 498/DAD&CN-KHKT gửi UBND huyện Đại Từ về việc giải tỏa tài sản trên đất đã thu hồi để thực hiện dự án Trường Trung học phổ thông Đội Cấn.</p> <p>Đến ngày 12/9/2022, UBND xã Hà Thượng, xóm Địa Chất mới thực hiện di chuyển Nhà văn hóa, bàn giao mặt bằng để Ban giao cho nhà thầu thi công xây dựng; với các nội dung trên xin trả lời ý kiến cử tri xã Hà Thượng, huyện Đại Từ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kinh phí của dự án được UBND tỉnh phê duyệt giao cho chủ đầu tư thực hiện dự án không có nguồn kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà, thu dọn và vận chuyển đồ đạc mà là nhà thầu thi công xây dựng chủ động đề xuất hỗ trợ xóm di chuyển nhà văn hóa để có mặt bằng định vị công trình Nhà đa năng tại thời điểm tháng 7/2021; + Đến nay Ban Quản lý dự án chưa nhận được các chứng từ nội dung công việc bốc xếp, vận chuyển, hợp đồng thuê nhà sinh hoạt (05 tháng) và tổng số tiền mà UBND xã Hà Thượng và xóm Địa Chất đề nghị hỗ trợ gửi về Ban Quản lý dự án; + Nhà thầu là Công ty Cổ phần xây dựng số 2 Thái Nguyên đã bàn giao công trình đưa vào khai thác sử dụng từ tháng 10/2023 và có ý kiến không có kinh phí để hỗ trợ Nhân dân xóm Địa Chất (trách nhiệm di chuyển nhà văn hóa xóm Địa Chất là của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện 	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		<p><i>Đại Từ, UBND xã Hà Thượng, xóm Địa chất).</i></p> <p>UBND tỉnh giao UBND huyện Đại Từ chủ trì phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng tỉnh Thái Nguyên và UBND xã Hà Thượng giải quyết xong trong tháng 6 năm 2024.</p>	
2	<p>Cử tri phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh: Hiện nay, trên địa bàn phường có một số thửa đất quốc phòng chưa có mốc giới, nằm xen kẽ với các thửa đất của Nhân dân. Cử tri đề nghị tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện việc xác định và cắm mốc giới khu vực đất quốc phòng, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của địa phương.</p>	<p>Khu đất cử tri phường Phú Xá đề nghị cắm mốc là 4 công trình quốc phòng, khu quân sự được UBND thành phố Thái Nguyên giao cho Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên phối hợp với UBND phường Phú Xá quản lý theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 22/7/2002.</p> <p>Ngày 28/6/2023, UBND phường Phú Xá đã có Văn bản số 23/UBND-VP gửi Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên và Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh đề nghị đo đạc, cắm mốc giới 04 khu đất.</p> <p>Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh đã triển khai khảo sát thực địa, lập dự toán kinh phí đo đạc và cắm mốc, đã thông báo đến UBND phường Phú Xá và Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên. Sau khi Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh thống nhất được các nội dung triển khai thực hiện với UBND phường Phú Xá và Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên sẽ tiến hành đo đạc, cắm mốc các điểm đất.</p> <p>Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên đã báo cáo lên Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đề hỗ trợ kinh phí cắm mốc nhưng đến nay chưa được phê duyệt kinh phí, do vậy chưa tiến hành cắm mốc tại thực địa.</p> <p>Ngay sau khi Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên được cấp kinh phí, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ chỉ đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai triển khai cắm mốc tại thực địa theo kiến nghị của cử tri.</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
3	<p>Cử tri xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên phản ánh: Xã Sơn Cẩm được đo đạc và sử dụng bản đồ địa chính năm 2000, tuy nhiên khi ghép bản đồ tổng thể của xã thì có sự sai lệch tại tuyến đường từ chợ Góc Bàng vào Trụ sở UBND xã (có điểm chênh lệch 3,5m). Đề nghị tỉnh kiểm tra, xem xét, giải quyết.</p>	<p>Bản đồ địa chính xã Sơn Cẩm được đo đạc thành lập năm 2000, đo đạc chỉnh lý năm 2017 theo Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được UBND tỉnh phê duyệt và quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Về nội dung cử tri xã Sơn Cẩm phản ánh khi ghép các bản đồ nêu trên có sự sai lệch tại tuyến đường từ chợ Góc Bàng vào Trụ sở UBND xã Sơn Cẩm. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang chỉ đạo đơn vị tư vấn đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính trong thời gian từ năm 2016 - 2018, phối hợp với UBND xã Sơn Cẩm rà soát, kiểm tra, xác định cụ thể trường hợp có sai sót, nếu có sai sót trong quá trình đo vẽ bản đồ trước đây để chỉnh sửa cho đúng thực tế theo quy định hiện hành.</p>	
4	<p>Cử tri phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, đề nghị tỉnh: Một số hộ dân sinh sống trong hành lang thoát lũ khu vực sông Cầu (thuộc các tổ dân phố: Kè, Soi, Cầu, Đông), hiện nay nhà ở đã xuống cấp, hư hỏng nghiêm trọng đề nghị tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm, xem xét cho các hộ dân được cấp Giấy phép xây dựng để xây dựng nhà ở và chia tách đất của gia đình cho con có nhu cầu ở riêng. - Hướng dẫn việc cấp phép xây dựng đối với các công trình hiện nằm tại vị trí có cos cao độ thấp hơn cos mực nước thiết kế (23,4m - 23,2m) để tiếp tục sử dụng khi chưa có điều kiện di chuyển. 	<p>UBND thành phố Sông Công đã có Văn bản số 3236/UBND-QLĐT ngày 20/9/2022, Văn bản số 4068/UBND-QLĐT ngày 17/11/2022 (lần 2), Văn bản số 875/UBND-QLĐT ngày 13/4/2023 về việc đề nghị các Sở hướng dẫn một số nội dung quy định về quản lý đối với các công trình xây dựng trong khu vực hành lang thoát lũ, trong đó có các nội dung của các cử tri có ý kiến, kiến nghị.</p> <p>Ngày 19/5/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 1621/SNN-QLXDCT về việc thực hiện Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý sử dụng bãi sông, trong đó có nội dung hướng dẫn: "Trong phạm vi không gian thoát lũ, chứa lũ khu vực không có đê cơ bản giữ nguyên công trình, nhà ở hiện có, thực hiện sống chung với lũ; các hoạt động kinh tế - xã hội, xây dựng công trình phải đảm bảo an toàn và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát lũ, chứa lũ của hệ thống."</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
	<p>- Kiểm tra, khảo sát thực trạng khu vực chứa lũ, trên cơ sở đó có phương án điều chỉnh ranh giới, diện tích quy hoạch không gian thoát lũ, chứa lũ để có thể đưa các khu vực không phù hợp ra khỏi ranh giới, tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.</p> <p>- Đề nghị thực hiện cắm mốc chỉ giới hành lang thoát lũ và khảo sát, xác định cụ thể vị trí, diện tích khu vực dân cư tập trung hiện có trong phạm vi không gian thoát lũ, chứa lũ được tồn tại tại khu vực các tổ dân phố: Kè, Soi, Cầu, Đông trên địa bàn phường.</p>	<p>UBND thành phố Sông Công đã phối hợp với Chi cục Thủy lợi và nhận được Văn bản số 67/CCTL-QLCT&PCTT ngày 26/01/2024 về việc phối hợp giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ mười sáu, HĐND tỉnh khoá XIV và theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh, trong đó trả lời các ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đê điều năm 2006 không quy định việc cấp phép xây dựng nhà ở trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông. - Bề rộng không gian, thoát lũ chứa lũ tối thiểu quy định cụ thể tại Phương án phòng, chống lũ (mục 7.4.4.1 và phụ lục 1) trong Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ. - Năm 2018, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện cắm mốc chỉ giới không gian thoát lũ sông Cầu đoạn qua thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ theo Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh và bàn giao mốc cho địa phương quản lý. Đối với việc cắm mốc chỉ giới không gian thoát lũ sông Cầu và sông Công khu vực còn lại (trong đó có khu vực phường Lương Sơn, thành phố Sông Công), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí cắm mốc trong thời gian tới. - Theo số liệu báo cáo về đất ở, nhà ở và dân cư sinh sống trong phạm vi hành lang thoát lũ của UBND phường Lương Sơn có tổng cộng 566 hộ dân của 07 tổ dân phố đang sinh sống thuộc phạm vi hành lang thoát lũ của sông Cầu. 	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		<p>- UBND thành phố giao cơ quan chuyên môn và UBND phường Lương Sơn kiểm tra, khảo sát tại thực địa đối với các hộ dân sinh sống trong phạm vi quy hoạch không gian thoát lũ, chứa lũ, theo phản ánh của một số người dân cao tuổi (các cụ trên 80 tuổi) khẳng định phần lớn các khu dân cư sinh sống trong phạm vi không gian thoát lũ, chứa lũ chưa bao giờ xảy ra ngập lụt.</p> <p>Đề xử lý dứt điểm các ý kiến, kiến nghị của người dân qua nhiều kỳ họp, đồng thời đảm bảo phù hợp với thực tế hiện trạng khu vực. UBND tỉnh giao:</p> <p>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, khảo sát, đánh giá lại thực tế hành lang của khu vực chứa lũ để tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền phương án điều chỉnh ranh giới, diện tích quy hoạch không gian thoát lũ, chứa lũ nhằm đưa các khu vực không phù hợp ra khỏi ranh giới đảm bảo quyền lợi và giải quyết ý kiến của người dân.</p> <p>- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, khảo sát, đánh giá lại thực tế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. UBND thành phố Sông Công chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức xác định cụ thể vị trí, diện tích các khu vực dân cư tập trung để lập Đề án di dân tái định cư đối với các hộ dân đang sinh sống trong phạm vi quy hoạch hành lang thoát lũ để ổn định chỗ ở.</p>	
5	Cử tri phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên tiếp tục đề nghị tỉnh: Việc khai thác cát, sỏi của Hợp tác xã Quyết Thắng tại tổ dân phố Trung làm ảnh hưởng nhiều đến đời sống, sinh hoạt của Nhân dân, như: Gây	Hợp tác xã khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng Quyết Thắng (HTX Quyết Thắng) được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 616/GP-UBND ngày 29/03/2013 cho phép khai thác cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát sỏi tại khu vực Bến Trạng Quân, xã Phúc Thuận và phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
	<p>sạt lở ruộng canh tác, làm rút nước giếng của Nhân dân. Cử tri đề nghị tỉnh kiểm tra, thu hồi giấy phép của Hợp tác xã.</p>	<p>Ngày 02/12/2022, UBND tỉnh ban hành Công văn số 6076/UBND-CNNXD yêu cầu HTX Quyết Thắng thực hiện và duy trì các biện pháp phòng chống sạt lở; đảm bảo an ninh trật tự, trong quá trình khai thác không để ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân địa phương, đảm bảo an toàn cho người dân trong khu vực. Thời gian trước ngày 31/12/2022.</p> <p>Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc duy trì các biện pháp phòng chống sạt lở; đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho người dân trong khu vực. Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiểm tra thực tế khu vực khai thác cát sỏi Bến Trạng Quân của HTX Quyết Thắng. Kết quả kiểm tra cho thấy, HTX Quyết Thắng đã thực hiện các biện pháp chống sạt lở như đắp cuội sỏi vào chân các khu vực xói lở, thực hiện duy trì các biện pháp đã cam kết, tạm dừng hoạt động khai thác, thực hiện khắc phục các vị trí có nguy cơ sạt lở theo kiến nghị của cử tri. Trong năm 2023 và từ đầu năm 2024 đến nay, HTX Quyết Thắng đã dừng hoạt động khai thác. Hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với các cơ quan có liên quan đề kiểm tra đối với hoạt động của HTX Quyết Thắng và xử lý vi phạm (nếu có).</p>	
II	Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI GỬI TỚI SAU KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XIV		
6	<p>Cử tri thành phố Sông Công phản ánh: Trên địa bàn xã Tân Quang có Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Sông Công do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Môi trường Sông Công là chủ đầu tư, trong quá trình hoạt động có phát sinh khí thải, mùi khét gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe của Nhân dân. Đề nghị tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra, đánh</p>	<p>UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Sông Công, xã Bá Xuyên và Công ty TNHH Môi trường Sông Công làm việc, xác minh việc xả khí thải của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Môi trường Sông Công ra môi trường là đúng thực tế theo ghi nhận của người dân địa phương, một số thời điểm khói lò đốt chất thải công nghiệp và lò sấy bùn của Công ty có màu đen, mùi khét khó chịu (kéo dài từ khoảng 5 đến 10 phút sau đó trở lại bình thường). Theo báo cáo của Công ty, nguyên nhân tình trạng này là do sự cố các hệ thống xử lý khói bụi. Công ty đã thực hiện các biện pháp khắc phục ngay các sự cố nêu</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
	<p>giá hiện trạng môi trường tại khu vực này và thông tin cho cử tri các chỉ số về môi trường có nằm trong mức cho phép hay không.</p>	<p>trên. Đồng thời, Công ty đã lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống phun sương dập bụi trên các đường giao thông nội bộ sử dụng nước tuần hoàn từ hồ chứa, tự động vận hành theo lập trình. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND thành phố Sông Công, UBND xã Bá Xuyên lấy mẫu khí thải của 02 lò đốt chất thải công nghiệp và lò sấy bùn để đánh giá hiệu quả xử lý. Kết quả cho thấy trong khí thải của Công ty vẫn còn thông số ô nhiễm khí có giá trị vượt tiêu chuẩn cho phép phải tiếp tục tăng cường xử lý.</p> <p>Ngày 06/3/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 791/STNMT-BVMT yêu cầu Công ty TNHH Môi trường Sông Công thực hiện ngay việc bảo dưỡng, sửa chữa cải tạo hai hệ thống xử lý khí thải các lò đốt chất thải công nghiệp, nguy hại và lò sấy bùn, duy trì vận hành thường xuyên, đúng quy trình hệ thống thu gom, xử lý khí thải theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và giấy phép môi trường đã được cấp, đảm bảo chất lượng khí thải nằm trong giới hạn quy chuẩn cho phép; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện để tiếp tục tổ chức lấy mẫu khí thải theo chế độ đột xuất và xử lý, giải quyết theo quy định pháp luật.</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục lấy mẫu đột xuất nguồn thải của Công ty để đánh giá kết quả khắc phục và trả lời kiến nghị cử tri.</p>	
7	<p>Cử tri huyện Đại Từ đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn sớm triển khai thực hiện cấm mốc theo cos cao trình bảo vệ công trình hồ Núi Cốc để Nhân dân các xã Vạn Thọ, Lục Ba, huyện</p>	<p>Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ Núi Cốc trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, thành phố Phổ Yên và các xã: Tân Thái, Bình Thuận, Lục Ba, thị trấn Hùng Sơn của huyện Đại Từ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 19/4/2024. Theo đó: Phương án cấm mốc chỉ giới được phê duyệt đã có địa bàn xã Lục Ba, huyện Đại Từ. Riêng xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ sẽ được nghiên cứu, tính toán, cấm mốc chỉ giới trong</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
	Đại Từ ổn định đời sống, sản xuất.	<p>quá trình lập, rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ Núi Cốc</p> <p>Để triển khai cắm mốc ra thực địa theo Phương án đã được phê duyệt, Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Thái Nguyên sẽ phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tiếp tục nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nguồn kinh phí để thực hiện cắm mốc Hồ Núi Cốc năm 2024 và các năm tiếp theo (<i>theo Văn bản số 593/SNN-QLXDCT ngày 20/02/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>).</p>	
8	Cử tri thành phố Sông Công đề nghị tỉnh chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền sớm chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích 9,51 ha để thực hiện dự án Khu Công nghiệp Sông Công II; đồng thời đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng dự án xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công II.	<p>- Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu Công nghiệp Sông Công II (<i>Khu tái định cư Tân Tiến</i>), diện tích 21,74ha được chia làm 03 giai đoạn:</p> <p>+ Giai đoạn 1 (6,3ha) đã hoàn thành đạt 100%, được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chấp thuận nghiệm thu và đưa công trình vào sử dụng;</p> <p>+ Giai đoạn 2 (4,5ha) đang triển khai, san lấp mặt bằng đạt khoảng 75%;</p> <p>+ Giai đoạn 3 phần diện tích còn lại (10,94ha) đang tiếp tục triển khai. Ban Quản lý đã và đang phối hợp với UBND thành phố Sông Công, Trung tâm Phát triển quỹ đất và UBND xã Tân Quang, thành phố Sông Công tiến hành giải quyết các tồn tại vướng mắc, tuy nhiên đến nay về nguồn vốn để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đang gặp khó khăn, chưa được sắp xếp, cân đối dẫn đến chưa giải ngân được; một số tồn tại, vướng mắc chưa được giải quyết dứt điểm từ phía địa phương do vậy chưa có mặt bằng để thi công đảm bảo đúng tiến độ của dự án.</p> <p>- Đối với phần diện tích còn lại của dự án Khu Công nghiệp Sông Công II chưa được giải phóng mặt bằng lý do tăng giá trị bồi thường giải phóng</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		<p>mặt bằng dẫn đến làm tăng tổng mức đầu tư đã được phê duyệt. Ban Quản lý đã tham mưu các trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban Quản lý sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan để trả tiền cho các hộ dân theo quy định.</p>	
9	<p>Cử tri xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình đề nghị tỉnh: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu tái định cư cho các hộ dân thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường ĐT261 và ĐT266.</p>	<p>- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên đã tích cực phối hợp với UBND thành phố Phổ Yên và UBND huyện Phú Bình xác định quỹ đất và lập quy hoạch 02 khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng của dự án, gồm: (i) Khu dân cư Tổ dân phố Hanh, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên (<i>đã được phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 12153/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Phổ Yên</i>); (ii) Khu Tái định cư xóm Trạng, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình (<i>đã được phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tại Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND huyện Phú Bình</i>).</p> <p>- Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông đang thực hiện công tác khảo sát, lập hồ sơ thiết kế cơ sở, báo cáo đánh giá tác động môi trường của 02 khu tái định cư. Đến nay đã hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở Khu tái định cư Xóm Trạng, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình; đối với Khu dân cư Tổ dân phố Hanh, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, do quy hoạch đã phê duyệt có một số điểm bất cập, chưa phù hợp với điều kiện thực tế, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông đang làm việc với UBND thành phố Phổ Yên để giải quyết làm cơ sở triển khai, thực hiện thiết kế cơ sở của dự án (<i>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông đã có Văn bản số 468/BQLDAGT-QLDA1 ngày 27/5/2024 gửi UBND thành phố</i></p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		<p><i>Phổ Yên, dự kiến sẽ phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch, thời gian hoàn thành trong tháng 6/2024).</i></p> <p>- Dự kiến sẽ hoàn thiện hồ sơ của cả 02 khu tái định cư nêu trên, trình Sở chuyên ngành thẩm định trong tháng 6/2024 (<i>đã trình Sở Công thương thẩm định hạng mục cấp điện và chiếu sáng tại Tờ trình số 95/TTr-BQLDAGT ngày 06/5/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông</i>) và trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án trong tháng 7/2024; lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế trong tháng 8/2024; thực hiện khảo sát, thiết kế trong tháng 9/2024; thẩm định, phê duyệt thiết kế trong 10/2024; lựa chọn nhà thầu xây lắp, khởi công trong tháng 11/2024; dự kiến sẽ có mặt bằng để bàn giao cho các hộ dân xây dựng nhà ở trong Quý I/2025.</p>	
10	<p>Cử tri thành phố Sông Công đề nghị tỉnh sớm có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thủ tục pháp lý để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn thành phố Sông Công như: Dự án Khu đô thị Hồng Vũ, Khu dân cư Vạn Phúc, Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư đoạn đường Thống Nhất; Khu đô thị Kosy Sông Công.</p>	<p>(1) Dự án Khu đô thị Hồng Vũ do Công ty Xây dựng và san nền Thái Nguyên thực hiện, được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 17121000035 ngày 04/11/2013 và phê duyệt Dự án giai đoạn 1 với diện tích 19,7 ha. (2) Khu dân cư Vạn Phúc do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Vạn Phúc Việt thực hiện, được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 17121000020 ngày 13/5/2013 với diện tích 19,99 ha. (3) Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư đoạn đường Thống Nhất do Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng Thiên Lộc thực hiện, được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 17 121 000 013 ngày 13/3/2012 và cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần 01 ngày 09/12/2013 với diện tích 23 ha. (4) Khu đô thị Kosy Sông Công do Công ty Cổ phần Kosy thực hiện, được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 17121000044 cấp lần đầu ngày 30/12/2010 và điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 với diện tích 38,78 ha.</p> <p>Các dự án này hiện nay chưa tiếp tục triển khai được. Nguyên nhân</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		<p>chính là do theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ phải rà soát lại giá đất, rà soát lại quy hoạch, các điều kiện pháp lý về giao đất, thu tiền sử dụng đất (ghi theo đặc thù).</p> <p>Để giải quyết khó khăn của các dự án này, UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/5/2023. Tuy nhiên, do quy định của pháp luật chưa có hướng dẫn cụ thể nên khó khăn trong công tác giải quyết các vướng mắc của các dự án.</p> <p>Ngày 26/4/2024, UBND tỉnh có văn bản số 2107/UBND-NC về việc đơn đốc tiếp tục thực hiện Kết luận thanh tra số 1046/KL-TTCTP ngày 01/7/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ. Theo đó, đã tiếp tục giao cho Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tham mưu giải quyết các nội dung liên quan đến rà soát, xác định lại tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh trong đó có các dự án thuộc danh sách nêu trên.</p>	
11	Cử tri xã Bảo Lý, huyện Phú Bình đề nghị tỉnh quan tâm, đầu tư kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích đình chùa xóm Vạn Giã.	UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của cử tri. Trong điều kiện nguồn lực còn nhiều khó khăn về kinh phí, UBND tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, bố trí kinh phí tu sửa, nâng cấp di tích trong thời gian tới đảm bảo đúng quy định.	
12	Cử tri xã Kha Sơn huyện Phú Bình phản ánh: Phần mái ngói của di tích lịch sử cách mạng chùa Mai Sơn bị hư hỏng, có nguy cơ bị sập. Đề nghị tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra và sớm có biện pháp khắc	UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của cử tri. Trong điều kiện nguồn lực còn nhiều khó khăn về kinh phí, UBND tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, bố trí kinh phí tu sửa, nâng cấp di tích trong thời gian tới đảm bảo đúng quy định.	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
	phục.		
13	Cử tri xã Bàn Đạt đề nghị tỉnh quan tâm, đầu tư kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích Đình chùa Làng Bàn Đạt.	UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của cử tri. Trong điều kiện nguồn lực còn nhiều khó khăn về kinh phí, UBND tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, bố trí kinh phí tu sửa, nâng cấp di tích trong thời gian tới đảm bảo đúng quy định.	
III	Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 97/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH		
14	Cử tri xã Văn Yên, huyện Đại Từ phản ánh: Hệ thống công thoát nước tuyến đường ĐT263B (khu vực chân dốc Na Mu) bị đất vùi lấp gây tắc cống. Đề nghị tỉnh kiểm tra, giải quyết.	UBND huyện Đại Từ đã chỉ đạo UBND xã Văn Yên phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện vận động Nhân dân hiến đất, tài sản, giải phóng mặt bằng để thi công, thực hiện đào rãnh thoát nước.	
15	Cử tri xã Kha Sơn, huyện Phú Bình đề nghị tỉnh quan tâm, bố trí kinh phí tu sửa, nâng cấp di tích Đình Kha Sơn Thượng, Đình Kha Sơn Hạ.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với UBND huyện Phú Bình; đại diện UBND xã Kha Sơn, cấp ủy, trưởng xóm tiến hành khảo sát, thống nhất đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền đề nghị tu bổ, tôn tạo di tích Đình Kha Sơn Thượng, Đình Kha Sơn Hạ năm 2024. Trên cơ sở kết quả khảo sát và thống nhất tại địa phương, ngày 08/5/2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng họp thống nhất danh mục di	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		tích đề nghị tu bổ, tôn tạo năm 2024 trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục để triển khai thực hiện, trong đó bao gồm di tích Đình Kha Sơn Thượng, Đình Kha Sơn Hạ.	
16	Cử tri phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên đề nghị tỉnh sớm giải quyết dứt điểm những tồn tại của Dự án Vinaxuki thuộc Khu công nghiệp Nam Phổ Yên.	<p>Hiện nay, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên đang tích cực triển khai công tác xúc tiến, thu hút đầu tư mới vào đầu tư tại Khu B - KCN Nam Phổ Yên. Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên đã phối hợp và đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên quan tâm chỉ đạo, đẩy nhanh công tác thi hành án đối với phần tài sản do Công ty TNHH một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên làm chủ đầu tư. Khi có nhà đầu tư khác, Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên sẽ phối hợp giải quyết các vấn đề về bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các hộ dân bị ảnh hưởng trong khu vực dự án, tại phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên.</p> <p>Liên quan đến tài sản của 02 dự án trên, hiện nay Cơ quan Thi hành án thành phố Phổ Yên đang triển khai theo tiến độ.</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
17	<p>Cử tri phường Bắc Sơn, xã Minh Đức, xã Phúc Tân, thành phố Phổ Yên đề nghị UBND tỉnh có chủ trương giải quyết các vấn đề tồn đọng do làm nhà trái phép trong diện tích trước đây của Xí nghiệp Chè Bắc Sơn quản lý, sớm bố trí kinh phí đo vẽ bản đồ để bàn giao đất về cho địa phương quản lý, xem xét giải quyết việc Nhân dân đã được bàn giao đất của Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn nhưng chưa được cấp quyền sử dụng đất.</p>	<p>Trên cơ sở Quyết định thu hồi của UBND tỉnh, UBND thành phố Phổ Yên đã ban hành các văn bản hướng dẫn việc lập phương án sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã thu hồi của Xí nghiệp Chè Bắc Sơn (hiện nay là Xí nghiệp May Bắc Sơn) tới các xã, phường để triển khai thực hiện.</p> <p>- Hiện nay, bản đồ đo vẽ diện tích đất trả ra của các nông, lâm trường đã được nghiệm thu và bàn giao cho địa phương. Trên cơ sở đó, UBND xã Phúc Thuận, xã Minh Đức đã đang thống kê, rà soát các thửa đất để xác định nhu cầu, mục đích sử dụng đất của các hộ dân. UBND phường Bắc Sơn đã rà soát và họp dân để xác định cụ thể các hợp đồng thuê khoán và niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Bắc Sơn và các nhà văn hoá của các tổ dân phố. Sau khi xác định nhu cầu thì niêm yết công khai và lấy ý kiến của người dân cho từng thửa đất, đồng thời thành lập bản đồ phương án sử dụng đất.</p> <p>- Ngày 20/3/2024, UBND thành phố Phổ Yên đã ban hành các Quyết định số 1579/QĐ-UBND, Quyết định số 1580/QĐ-UBND và Quyết định số 1581/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất do UBND tỉnh bàn giao về địa phương quản lý đối với xã Phúc Thuận, xã Minh Đức và phường Bắc Sơn.</p> <p>- Ngày 15/4/2024, UBND thành phố Phổ Yên đã ban hành các Quyết định số 2327/QĐ-UBND, Quyết định số 2328/QĐ-UBND và Quyết định số 2329/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất do UBND tỉnh bàn giao về địa phương quản lý đối với phường Bắc Sơn, xã Minh Đức và xã Phúc Thuận.</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		<p>- Ngày 02/5/2024, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phổ Yên đã ban hành các Quyết định phê duyệt lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu đối với xã Minh Đức, xã Phúc Thuận và phường Bắc Sơn. Dự kiến trong tháng 6/2024 (sau 45 ngày), sau khi thực hiện việc lựa chọn nhà thầu, lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất do UBND tỉnh bàn giao về địa phương quản lý đối với phường Bắc Sơn, xã Minh Đức và xã Phúc Thuận sẽ trình Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.</p>	
18	<p>Cử tri xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên phản ánh: Hiện nay, tại xóm Soi Vàng có 02 trang trại chăn nuôi lợn quy mô lớn, xây dựng gần khu dân cư, đang gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe của Nhân dân. Đề nghị tỉnh quan tâm, chỉ đạo các ngành chức năng có phương án giải quyết.</p>	<p>1. Trang trại chăn nuôi lợn của bà Trần Thị Mai:</p> <p>Trang trại đã hoàn thành công trình xử lý nước thải tập trung và duy trì vận hành. Đến nay, qua theo dõi, giám sát cho thấy trang trại đã vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải tập trung. Sở Tài nguyên và Môi trường đang hướng dẫn gia đình bà Mai hoàn tất thủ tục hồ sơ cấp phép môi trường và tiếp tục theo dõi, đôn đốc hướng dẫn các trang trại thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.</p> <p>2. Trang trại chăn nuôi lợn của ông Đàm Văn Mười:</p> <p>Hiện nay, Trang trại đã xử lý nước thải đáp ứng QCVN 01-195:2022/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng để sử dụng tưới cây (đồi keo của trại) không xả thải ra nguồn tiếp nhận. Do đó, Trang trại đã đăng ký bảo vệ môi trường với UBND xã Tân Cương. UBND tỉnh giao UBND thành phố Thái Nguyên</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		tiếp tục theo dõi, kiểm soát hoạt động quản lý chất thải của trang trại.	
19	<p>Cử tri xã Tân Thành, huyện Phú Bình đề nghị: Nghiên cứu, xem xét giao cho huyện Phú Bình được quản lý diện tích đất lâm nghiệp đã thu hồi của Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên, để huyện giao cho các hộ dân đang sử dụng từ trước năm 1990 đến nay.</p>	<p>Ngày 14/7/2023, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Bình thời kỳ 2021 - 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1637/QĐ-UBND làm cơ sở quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn. Sau khi điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. UBND huyện Phú Bình đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Tân Thành kiểm tra, rà soát, kết quả sơ bộ cho thấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có 559,3 ha nằm trong phạm vi quy hoạch các công trình, dự án có mục đích an ninh, quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng... <i>(theo quy định, phần diện tích này không đủ điều kiện lập phương án sử dụng đất để giao cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng)</i>. + Có 542,76 ha nằm ngoài phạm vi quy hoạch các công trình, dự án. <p>Tuy nhiên, các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có đề nghị được công nhận quyền sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ theo toàn bộ diện tích đất các hộ đang sử dụng, không đồng ý đối với các diện tích đất nằm trong quy hoạch các dự án vì cho rằng diện tích đất này do các hộ sử dụng từ lâu. Do vậy, đến nay UBND huyện Phú Bình vẫn chưa lập xong phương án sử dụng đất lâm nghiệp đối với phần diện tích đất này.</p> <p>Trong thời gian tới, UBND huyện Phú Bình sẽ tiếp tục chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Tân Thành, Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên làm việc với các hộ gia đình, cá nhân liên quan để tuyên truyền, giải thích và thống nhất việc lập phương án sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.</p>	
20	<p>Cử tri xã Tân Thành, huyện Phú Bình: Đề nghị tỉnh chỉ đạo việc thực hiện cắm mốc địa giới hồ Kim Đĩnh thuộc xã Tân Kim, hồ Trại Gạo thuộc xã Tân Hòa,</p>	<p>1. Hồ Trại Gạo, xã Tân Hòa:</p> <p>UBND tỉnh đã phê duyệt Phương án cắm mốc hồ Trại Gạo, xã Tân Hòa tại Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 11/10/2023.</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
	<p>phân định rõ ranh giới lòng hồ và đất ruộng của các hộ dân, để người dân yên tâm sản xuất, đồng thời tạo thuận lợi cho công tác quản lý đất đai của địa phương.</p>	<p>- Ngày 20/02/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản số 593/SNN-QLXDCT về việc báo cáo, làm rõ tiến độ cắm mốc và kinh phí thực hiện cắm mốc chỉ giới phạm vi công trình thủy lợi. Trong đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo và đề nghị UBND tỉnh nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tiến độ cắm mốc: Năm 2024 - 2025. + Kinh phí thực hiện: Nguồn tài chính trong quản lý, khai thác và nguồn hợp pháp khác của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Thái Nguyên năm 2024 để triển khai thực hiện. <p>Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Thái Nguyên dự kiến sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc giao chỉ tiêu giám sát tài chính năm 2024, Công ty sẽ tổ chức lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật cắm mốc công trình hồ Trại Gạo, xã Tân Hòa để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và triển khai cắm mốc theo quy định.</p> <p>2. Hồ Kim Đĩnh, xã Tân Kim: Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 6187/UBND-CNN&XD ngày 01/12/2023 về việc tham mưu giải quyết đề nghị của UBND huyện Phú Bình; ngày 07/12/2023 tại Văn bản số 4716/SNN-QLXDCT của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc khẩn trương rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ Kim Đĩnh (<i>có bản photo các văn bản gửi kèm theo</i>). Hiện nay, Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Thái Nguyên đang tổ chức khảo sát, lập điều chỉnh quy trình vận hành hồ Kim Đĩnh.</p>	
21	<p>Một số ý kiến chung của cử tri các xã, phường trên địa bàn thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh: Xem xét, đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án, cụ thể như Dự án bến xe khách phía Nam thành phố.</p>	<p>Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra tỉnh. Hiện nay, Thanh tra tỉnh đang thực hiện thanh tra theo Quyết định số 50/QĐ-TTR ngày 13/3/2023, trong đó thanh tra dự án: Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên. Sau khi có kết luận thanh tra, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		kiến nghị theo kết luận thanh tra.	
22	Cử tri phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên đề nghị tỉnh quan tâm: Nâng cấp cống Cầu Hội (thuộc tuyến đường ĐT261), hiện nay cống quá nhỏ không thoát nước kịp khi trời mưa, gây tình trạng ngập úng ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của Nhân dân.	UBND thành phố Phổ Yên đã chỉ đạo UBND phường Hồng Tiến chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giải tỏa hành lang bị các hộ dân lấn chiếm. Hiện nay, UBND phường Hồng Tiến đang tiến hành các bước theo quy định.	
23	Cử tri phường Hồng Tiến đề nghị tỉnh quan tâm: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Hồng Tiến II để bố trí tái định cư, ổn định đời sống cho Nhân dân; quan tâm xây dựng khu xử lý nước thải theo đúng thiết kế.	<p>Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên đã tích cực phối hợp với UBND thành phố Phổ Yên và các đơn vị, địa phương liên quan đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng, hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn một số vướng mắc trong công tác chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với 03 hộ gia đình Bùi Văn Thu, Hà Văn Hiện, Hà Văn Dạn.</p> <p>- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng theo Quyết định phê duyệt là 4,4 tỷ đồng. Trong quá trình thực hiện đầu tư chi phí bồi thường đã chi trả giải phóng mặt bằng tăng lên 7.627.403.903 đồng, số chưa phê duyệt kê khai, kiểm đếm ước 3,5 tỷ đồng. Tổng chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng ước tính thực hiện 11,2 tỷ đồng.</p> <p>Hiện nay, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên đang tăng cường phối hợp với các ngành đẩy nhanh tiến độ trình phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư, điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và đề nghị bố trí vốn để sớm hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
24	Cử tri xã An Khánh, huyện Đại Từ đề nghị tỉnh: Giải quyết dứt điểm tình trạng ngập úng tại xóm Thống Nhất và đường giao thông liên xã An Khánh - Phúc Hà (đoạn xóm Trạng Đó), do Mỏ than Khánh Hòa mở rộng bãi đổ thải, làm thay đổi dòng chảy tự nhiên của con suối trên địa bàn	<p>Công ty than Khánh Hòa chưa thực hiện việc nắn suối Nam Tiên theo phương án được phê duyệt. Hiện đang tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tổ chức triển khai dự án.</p> <p>UBND tỉnh giao UBND huyện Đại Từ phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan và Công ty than Khánh Hòa tháo gỡ vướng mắc trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai dự án nắn dòng suối theo kiến nghị của cử tri.</p>	
25	Cử tri xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ đề nghị tỉnh xem xét việc kiểm đếm và bồi thường cho các hộ dân bị thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu du lịch tâm linh Hồ Núi Cốc (khởi công từ năm 2016). Vì hiện nay, có những hộ dân đã kiểm đếm và được bồi thường, có những hộ đã kiểm đếm nhưng chưa được bồi thường.	<p>Năm 2024, Tiểu dự án bồi thường giải phóng mặt bằng công trình đường trục nối ĐT.261 đến khu vực đền Gàn, Hồ Núi Cốc và Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thành phần khu du lịch Hồ Núi Cốc và chưa được gia hạn thời gian thực hiện để giải quyết dứt điểm kiến nghị của cử tri.</p> <p>Sau khi 02 Tiểu dự án được kéo dài thời gian thực hiện và tiếp tục bố trí vốn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, UBND huyện Đại Từ sẽ triển khai, thực hiện các công việc tiếp theo và chi trả cho các hộ dân theo quy định.</p>	
26	Cử tri phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh xem xét, có phương án giải quyết dứt điểm Dự án của Tập đoàn APEC đã được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2011 nhưng đến nay chưa triển khai thực hiện.	<p>- Ngày 20/02/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 541/SKHĐT-ĐKKD, đề nghị Công ty Cổ phần đầu tư Châu Á Thái Bình Dương lập hồ sơ điều chỉnh dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ, văn phòng cho thuê, khách sạn cao cấp phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên (thời hạn trước ngày 16/3/2024).</p> <p>- Ngày 12/3/2024, Công ty Cổ phần đầu tư Châu Á Thái Bình Dương có văn bản số 10/2024/API-TN về việc phúc đáp Văn bản số 541/SKHĐT-ĐKKD ngày 20/02/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, với nội dung: Công ty xin gia hạn thêm đến thời điểm 15/5/2024. Lý do: Công ty chưa thực hiện</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		<p>họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc thực hiện điều chỉnh dự án.</p> <p>- Ngày 07/5/2024, Công ty Cổ phần đầu tư Châu Á Thái Bình Dương có Văn bản số 26/2024/CV-API về việc xin gia hạn thời gian nộp hồ sơ điều chỉnh dự án, nội dung: Công ty đã có văn bản số 10/2024/API-TN ngày 12/3/2024 xin gia hạn nộp hồ sơ điều chỉnh dự án đến ngày 15/5/2024 để có thời gian tổ chức họp hội đồng cổ đông lấy ý kiến đồng thuận về các nội dung điều chỉnh dự án. Tuy nhiên, vì lý do khách quan đến ngày 15/5/2024, Công ty mới thực hiện được việc tổ chức họp đại hội đồng cổ đông để thông qua đối với việc điều chỉnh dự án (giảm quy mô về diện tích sử dụng đất từ 52.711 m² xuống còn 23.006,5 m²), vì vậy Công ty xin gia hạn thêm đến thời điểm ngày 01/6/2024.</p> <p>Như vậy, sau khi Công ty hoàn thiện và nộp hồ sơ điều chỉnh dự án theo quy định Luật Đầu tư 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ thực hiện quy trình xin ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.</p>	
27	<p>Cử tri phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh xem xét việc quy hoạch xây dựng Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên từ nhiều năm nay nhưng chưa được triển khai thực hiện.</p>	<p>Kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2024:</p> <p>- Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên sẽ khẩn trương thực hiện các thủ tục lựa chọn thầu đơn vị tư vấn để tiến hành đo đạc chi tiết thực trạng đất được giao theo quy định; triển khai tư vấn lập dự toán kinh phí hỗ trợ di chuyển cho các hộ dân, dự kiến hoàn thành trước 30/6/2024.</p> <p>- Tiếp tục tiến hành công tác thu thập thông tin, hồ sơ, tài liệu hiện có liên quan trực tiếp đến công tác giải phóng mặt bằng cơ sở I, phối hợp cùng UBND phường Quang Trung, UBND thành phố Thái Nguyên. Bổ sung thêm nhân sự và bố trí kinh phí, thời gian rà soát, tìm lại hồ sơ gốc tại các</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		<p>ơ quan, đơn vị của tỉnh và thành phố Thái Nguyên.</p> <p>- Thuê đơn vị tư vấn pháp lý và tổ chức làm việc với các hộ dân trong khu vực đất quy hoạch đã được giao cho Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên quản lý để tiến hành thủ tục yêu cầu trả lại phần nhà, đất đang sử dụng thuộc quản lý của Nhà trường; thực hiện làm việc tuyên truyền với một số hộ dân lấn chiếm đất đai của nhà trường.</p>	
28	<p>Cử tri xã Hà Thượng, huyện Đại Từ phản ánh hiện tại nguồn nước sinh hoạt đang bị ô nhiễm, nhân dân muốn có nước sinh hoạt phải đi mua nước về dùng. Đề nghị UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, xem xét di chuyển các hộ dân ra khỏi vùng ảnh hưởng. Trong thời gian chưa di chuyển đề nghị tỉnh có biện pháp hỗ trợ.</p>	<p>1. Đối với các hộ dân thuộc xóm 2, 3, 4 xã Hà Thượng trong vùng bị ảnh hưởng:</p> <p>- Tổng số hộ bị ảnh hưởng 282 hộ, diện tích 12,72 ha. Kết quả đến nay đã phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ 273/282 hộ, giá trị bồi thường 504,22 tỷ đồng. Đã thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho 260/273 hộ, tổng số tiền chi trả là 484,51 tỷ đồng, còn 13 hộ đã thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giá trị 19,71 tỷ đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo chưa bố trí kinh phí để chi trả, UBND huyện Đại Từ đã đôn đốc Công ty bố trí kinh phí để thực hiện chi trả tiền bồi thường hỗ trợ theo quy định (Công văn số 1275/UBND-PTQĐ ngày 21/6/2023, Công văn số 2012/UBND-PTQĐ ngày 29/8/2023). 09 hộ chưa thu hồi đất và phê duyệt phương án, trong đó 03 hộ đang chỉnh lý bản đồ thu hồi đất làm cơ sở thu hồi đất, 03 hộ UBND xã Hà Thượng đang kiểm tra, xác nhận tính hợp pháp của tài sản, 03 hộ chưa phối hợp hoàn thiện hồ sơ pháp lý về bồi thường.</p> <p>- Kế hoạch thời gian tới: Tiếp tục đôn đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo bố trí kinh phí để chi trả cho 13 hộ đã phê duyệt, giá trị 19,71 tỷ đồng.</p> <p>2. Đối với các hộ khu vực xóm 6 (xóm Suối Cát), xã Hà Thượng</p> <p>- Đã phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ cho 32/45 hộ, giá trị bồi thường 81,5 tỷ đồng và thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho 15/32 hộ, tổng số tiền chi trả là 35,92 tỷ đồng (<i>Phê duyệt thêm được 4 hộ, giá trị</i></p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		<p><i>phê duyệt 7,84 tỷ).</i></p> <p>- Đến nay, còn 17 hộ đã phê duyệt phương án giá trị 45,6 tỷ đồng, chủ dự án chưa bố trí kinh phí, UBND huyện Đại Từ đã đơn đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo bố trí kinh phí chi trả theo quy định (tăng số hộ chưa được chi trả tiền 04 hộ). Còn 13 hộ chưa phê duyệt phương án, UBND xã Hà Thượng và các cơ quan chuyên môn của huyện đang phối hợp và hướng dẫn các hộ dân hoàn thiện hồ sơ pháp lý (giảm số hộ chưa duyệt phương án).</p> <p>- Kế hoạch giải quyết trong thời gian tiếp theo: 17 hộ đã phê duyệt phương án nhưng chủ dự án chưa bố trí kinh phí. UBND huyện Đại Từ tiếp tục đơn đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo bố trí kinh phí chi trả tiền cho các hộ dân. Đối với các hộ còn lại: UBND huyện Đại Từ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hoàn thiện hồ sơ để phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.</p>	
29	<p>Cử tri phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh xem xét việc quy hoạch xây dựng một số dự án trên địa bàn phường đã được cấp phép từ nhiều năm nay nhưng chưa triển khai thực hiện.</p>	<p>Ngày 23/10/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng với các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, UBND thành phố Thái Nguyên đã tổ chức làm việc với Công ty Cổ phần Trung Tín bàn giải pháp tổ chức thực hiện. Tại hội nghị Công ty Cổ phần Trung Tín có ý kiến: Nghiêm chỉnh chấp hành các quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thu hồi giấy chứng nhận đầu tư và chấm dứt hoạt động dự án Trung Tín Hotel và Thái Nguyên Building tại phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên. Nhà đầu tư vẫn có nguyện vọng mong muốn được tiếp tục đầu tư dự án. Trường hợp tỉnh Thái Nguyên lựa chọn nhà đầu tư khác thì đề nghị tỉnh Thái Nguyên, nhà đầu tư mới xem xét bồi hoàn khoản kinh phí đã đầu tư cho Công ty Cổ phần Trung Tín theo giá trị thực tế đầu tư.</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		<p>Ngày 13/5/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì hội nghị xác định mốc giới khu đất và bàn giao mốc giới cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Nguyên quản lý theo quy hoạch và theo quy định của pháp luật.</p> <p>Đối với việc xử lý, di chuyển tài sản trên đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp UBND thành phố Thái Nguyên, các sở, ngành liên quan giải quyết theo quy định.</p>	
30	<p>Cử tri xóm Nam Tiên, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên phản ánh hoạt động khai thác than và sản xuất than của Công ty than Khánh Hòa gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của Nhân dân. Cử tri đề nghị có phương án di dời đối với các hộ dân sống ở gần bãi đổ thải của Công ty.</p>	<p>Hiện nay, Công ty than Khánh Hòa đang tiếp tục phối hợp địa phương thực hiện công tác thống kê, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư cho các hộ dân.</p>	
31	<p>Cử tri xã Trung Hội, huyện Định Hóa đề nghị tỉnh xây dựng hệ thống rãnh thoát nước thuộc tuyến đường Quốc lộ 3C để giải quyết tình trạng ngập úng tại khu vực hồ Thắm Co.</p>	<p>Ngày 18/3/2024, Sở Giao thông vận tải phối hợp với UBND huyện Định Hóa và UBND xã Trung Hội kiểm tra thực tế tại hiện trường nội dung cử tri xã Trung Hội kiến nghị. Kết quả sau khi kiểm tra như sau:</p> <p>- Hiện trạng: Hồ Thắm Co đã bị lấp đất $\frac{3}{4}$ diện tích hồ. Nguyên nhân là do thiên tai năm 2017 bị sạt lở ta luy dương quốc lộ 3C, tất cả phần đất đổ thải bị sạt lở đã đổ xuống lòng hồ Thắm Co, dẫn đến lòng hồ bị vùi lấp, bùn lấp đầy vào hệ thống cống thoát nước gây tắc cống, dẫn đến nước không tiêu thoát được, khi trời mưa nước tràn qua đường dân sinh trong xóm và tràn xuống ruộng những hộ dân lân cận, gây ô nhiễm môi trường, làm hư hại đến đường giao thông nông thôn của xóm và gây mất an toàn cho người qua lại. Hiện nay, do lòng cống nằm ở sâu 2m so với mặt hồ nên</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết	Ghi chú
		<p>không thể khắc phục được.</p> <p>- Giải pháp khắc phục: UBND huyện Định Hóa làm một tuyến mương tiêu mới, cắt đường bê tông xây công công hộp, phía sau công xây dựng kênh bê tông tiêu thoát nước, dài khoảng 180m. Dự kiến kinh phí: 250 triệu đồng.</p> <p>UBND xã Trung Hội đã làm việc với các hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất dự kiến tuyến mương đi qua gồm 07 hộ:</p> <p>+ Có 05 hộ đã nhất trí hiến đất để thực hiện công trình (Có biên bản thống kê kiểm đếm, đơn hiến đất, biên bản cam kết giải phóng mặt bằng tạo điều kiện thực hiện công trình, dự án);</p> <p>+ Còn 02 hộ chưa nhất trí hiến đất, UBND xã Trung Hội tiếp tục tuyên truyền, vận động các hộ đồng thuận việc hiến đất để UBND huyện đầu tư xây dựng tuyến mương theo giải pháp khắc phục nêu trên.</p>	
32	<p>Cử tri xã Đào Xá, huyện Phú Bình đề nghị tỉnh quan tâm, nghiên cứu xây dựng bia tại Khu di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh nơi Bác Hồ về thăm Trạm bơm Kè Lũ Yên.</p>	<p>UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của cử tri. Trong điều kiện nguồn lực còn nhiều khó khăn, thời gian tới, UBND tỉnh sẽ cân đối bố trí kinh phí tu sửa, nâng cấp di tích đảm bảo đúng quy định.</p>	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng
Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Căn cứ Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24 tháng 12 năm 2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục tài sản đặc biệt và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản đặc biệt trong Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 46/2021/TT-BCA ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BCA ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 8465/QĐ-BCA-H02 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Suất chi phí xây dựng công trình trong Công an nhân dân năm 2022;

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030;

Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030 (tóm tắt Đề án kèm theo Nghị quyết) được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua tại Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh gạch đầu dòng thứ 2 tại điểm a, tiểu mục 1.2, Mục 1, Phần I như sau:

“- Giai đoạn 2024 - 2025: Đầu tư xây dựng 54 trụ sở Công an xã, thị trấn, đảm bảo hoàn thành trong năm 2025.

- Đối với 06 trụ sở Công an xã trên địa bàn các xã hiện nay chưa đạt tiêu chuẩn đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2026 - 2030, việc đầu tư sẽ được thực hiện sau khi phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

2. Điều chỉnh gạch đầu dòng thứ 2 tại tiểu mục 3.2, Mục 3, Phần II như sau:

“- Giai đoạn 2024 - 2025: Đầu tư xây dựng 54 trụ sở Công an xã, thị trấn. Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh đầu tư xây dựng 46 trụ sở;

+ Ngân sách cấp huyện đầu tư xây dựng 08 trụ sở.

- Đối với 06 trụ sở Công an xã trên địa bàn các xã hiện nay chưa đạt tiêu chuẩn đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 sẽ được thực hiện đầu tư từ ngân sách tỉnh sau khi phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

3. Điều chỉnh tiểu mục 5.2, Mục 5, Phần II như sau:

“5.2. Nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương hỗ trợ để đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn

Tổng kinh phí đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn của Đề án là 735,44 tỷ đồng, trong đó:

- Kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh là 479,03 tỷ đồng, trong đó:

+ Giai đoạn 2021 - 2025 là 99,58 tỷ đồng;

+ Giai đoạn 2024 - 2025 là 330,68 tỷ đồng;

+ Kinh phí đầu tư đối với 06 trụ sở trên địa bàn các xã hiện nay chưa đạt tiêu chuẩn đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 sẽ được thực hiện đầu tư sau khi phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là 48,77 tỷ đồng.

- Kinh phí từ nguồn ngân sách cấp huyện là 256,41 tỷ đồng, trong đó:

+ Giai đoạn 2021 - 2025 là 183,46 tỷ đồng;

+ Giai đoạn 2024 - 2025 là 72,95 tỷ đồng (trong đó: Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc 51,17 tỷ đồng; thực hiện giải phóng mặt bằng đối với các trụ sở do ngân sách tỉnh đầu tư 21,78 tỷ đồng).

- Thời gian bố trí vốn và thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công”.

4. Điều chỉnh Phần III như sau:

“Đề án thực hiện từ 2021 đến năm 2030; trong đó đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn hoàn thành trong năm 2025. Đối với 06 trụ sở Công an xã trên địa bàn các xã hiện nay chưa đạt tiêu chuẩn đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2026 - 2030, việc đầu tư sẽ được thực hiện sau khi phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

5. Các nội dung khác giữ nguyên như Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của Đề án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Dừng chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Trại thực nghiệm của Trung tâm phát triển khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước;

Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định dừng chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư công; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về giải trình, làm rõ một số nội dung trình Kỳ họp thứ mười chín, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Dừng chủ trương đầu tư đối với 03 dự án đầu tư công, cụ thể như sau:

1. Dự án Khu tái định cư tập trung vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất và lũ quét xã Kim Phượng, huyện Định Hóa tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Dự án xây dựng Trại thực nghiệm của Trung tâm phát triển khoa học và công nghệ tại Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Trại thực nghiệm của Trung tâm phát triển khoa học và công nghệ.

3. Dự án Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thái Nguyên tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc dừng chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 44 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Nhà đa năng
và các hạng mục phụ trợ Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BDGĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Xét Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về quyết định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

- Hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ cho học sinh Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đảm bảo đáp ứng tốt hoạt động giáo dục trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoạt động ngoại khóa của các tổ/nhóm chuyên môn, hoạt động văn nghệ, thể thao; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường học để phấn đấu đạt chuẩn mức độ 2 theo Điều 20 của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng Nhà đa năng có quy mô 01 tầng, diện tích sàn khoảng 767 m² gồm khu vực sân đa năng, sân khấu; phòng vệ sinh; kho dụng cụ; sảnh; tam cấp và lối lên dành cho người khuyết tật;

- Nhà bảo vệ; cổng trường và một số hạng mục phụ trợ.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 7.100 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

6. Địa điểm thực hiện: Phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (trong diện tích đất do Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong quản lý sử dụng).

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024 - 2025.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

Năm 2024 - 2025: Chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện dự án; nghiệm thu, bàn giao dự án đưa vào sử dụng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu dự án; chỉ đạo các cơ quan có liên quan hoàn thành Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách Trung ương; quyết định danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 thực hiện tiểu dự án 2, Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương; thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên và Kế hoạch đầu tư công năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về giải trình, làm rõ một số nội dung trình Kỳ họp thứ mười chín, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên.

I. Nguyên tắc phân bổ

Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

II. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

1.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn từ 4.547.972 triệu đồng lên 4.555.072 triệu đồng (*tăng 7.100 triệu đồng*) từ nguồn tài trợ ngân sách tỉnh năm 2024 để bố trí vốn cho 01 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 152.090,565 triệu đồng đối với 26 dự án và 01 nhiệm vụ hỗ trợ không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Bổ sung kế hoạch vốn 152.090,565 triệu đồng cho 06 dự án và 01 nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

1.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 313.181,114 triệu đồng đối với 13 dự án không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Bổ sung kế hoạch vốn 313.181,114 triệu đồng đối với 02 dự án và 01 nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

1.3. Nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 24.656 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương 21.440 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương 3.216 triệu đồng*) đã giao tại Phụ lục III.1 đến Phụ lục III.4 Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 tỉnh Thái Nguyên để bổ sung kế hoạch vốn cho 05 huyện: Đại Từ, Phú Lương, Đông Hỷ, Định Hóa, Võ Nhai.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024

2.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn từ 982.461 triệu đồng lên 989.561 triệu đồng (*tăng 7.100 triệu đồng*) từ nguồn tài trợ ngân sách tỉnh năm 2024 để bố trí vốn cho 01 dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 64.233,300 triệu đồng đối với 08 dự án chuyên tiếp hoàn thành trong và sau năm 2024; 01 nhiệm vụ hỗ trợ và 01 nhiệm vụ đầu tư.

- Bổ sung kế hoạch vốn 64.233,300 triệu đồng cho 08 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

2.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 65.206,395 triệu đồng đối với 05 dự án chuyên tiếp hoàn thành trong và sau năm 2024, 01 nhiệm vụ đầu tư.

- Bổ sung kế hoạch vốn 65.206,395 triệu đồng cho 04 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)

2.3. Nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 1.150 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương 1.000 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương 150 triệu đồng*) đã giao tại Phụ lục III và Phụ lục VI Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương; thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024 để bổ sung kế hoạch vốn cho huyện Định Hóa.

(Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I												
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN												
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)												
<i>(Kèm theo Nghị quyết số 45 /NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)</i>												
											<i>Đơn vị tính: Triệu đồng</i>	

	Danh mục dự án chương trình	Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
A	ĐIỀU CHỈNH TĂNG TỔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025					4.547.972				7.100	4.555.072	
I	Nguồn vốn bổ sung									7.100		Nguồn tài trợ ngân sách tỉnh năm 2024
II	Phân bổ chi tiết nguồn vốn bổ sung					0				7.100	7.100	
a	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho dự án					0				7.100	7.100	

*	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025</i>												
1	Xây dựng Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Lê Hồng Phong	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	7.100	7.100	0					7.100	7.100		
B	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025		4.747.015	457.208	2.804.284	529.340,621	214.661,916	321.910,114	152.090,565	152.090,565	529.340,621		
B.1	ĐIỀU CHỈNH GIÁM KẾ HOẠCH VỐN		3.496.119	441.000	1.591.374	470.539	188.742,916	287.189,114	152.090,565		318.448,056		
I	An ninh và trật tự, an toàn xã hội		95.500	78.370	17.130	17.130,000	11.803,000	11.803,000	5.297,000		11.833,000		
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025		95.500	78.370	17.130	17.130,000	11.803,000	11.803,000	5.297,000		11.833,000		
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2025</i>												
1	Cơ sở làm việc Công an huyện Định Hóa thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 1101/QĐ-BCA-H01 ngày 07/3/2023; số 1687/QĐ-BCA-H02 ngày 31/3/2023	95.500	78.370	17.130	17.130,000	11.803,000	11.803,000	5.297,000		11.833,000	Công an tỉnh	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn
II	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		697.630	15.000	638.711	146.362,000	70.262,760	102.814,345	22.385,455		123.976,545		

a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án hoàn thành đã quyết toán												
1	Trường THPT Chuyên Thái Nguyên	Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 09/9/2016; Quyết định phê duyệt Quyết toán số 2856/QĐ-UBND ngày 16/9/2020	237.717	15.000	222.717	13.176,000	0	12.902,000	261,000		12.915,000	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn
2	Mở rộng, nâng quy mô Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Phú Lương	Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 29/9/2017; Quyết định phê duyệt Quyết toán số 3246/QĐ-UBND ngày 20/12/2023	23.374		23.374	4.206,000	0	4.037,000	169,000		4.037,000	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn
3	Mở rộng, nâng quy mô Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 29/9/2017; Quyết định phê duyệt Quyết toán số 1196/QĐ-UBND ngày 31/5/2023	35.525		35.525	33.567,000	0	31.727,064	30,936		33.536,064	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn
4	Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2	Quyết định số 3864/QĐ-UBND ngày 17/12/2018; Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày	253.626		228.877	763,000	0	643,000	120,000		643,000	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn

		17/12/2018; Quyết định phê duyet quyết toán số: 4036/QĐ- UBND ngày 17/12/2021; số 3945/QĐ- UBND ngày 10/12/2021											
5	Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn II	Quyết định số 3011/QĐ- UBND ngày 02/11/2015; số 338/QĐ- UBND ngày 21/10/2019; số 3395/QĐ- UBND ngày 22/10/2019; Quyết định phê duyet quyết toán số: 3302/QĐ- UBND ngày 22/10/2021; số 3306/QĐ- UBND ngày 22/10/2021; số 2370/QĐ- UBND ngày 30/9/2023	25.470		6.300	1.008,000	0	785,312	222,688		785,312	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự án khôn g còn nhu cầu bố trí vốn
*	Dự án đã hoàn thành												
1	Xây dựng Trường THPT Đội Cán, huyện Đại Từ	Quyết định số 1212/QĐ- UBND ngày 08/5/2019	98.600		98.600	65.642,000	68.778,000	47.219,969	16.900,000		48.742,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tinh	Dự án khôn g còn nhu cầu bố trí vốn

												Thái Nguyên	
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024</i>												
1	Xây dựng Nhà đa năng, nhà lớp học 6 phòng Trường THPT Hoàng Quốc Việt	Nghi quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 05/12/2023	8.090		8.090	10.000,000	283,000	200,000	1.910,000		8.090,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giám cho phù hợp với tổng mức đầu tư
2	Xây dựng Nhà đa năng Trường THPT Trần Phú	Nghi quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	4.779		4.779	6.000,000	535,000	1.700,000	1.220,847		4.779,153	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giám cho phù hợp với tổng mức đầu tư

3	Xây dựng Nhà đa năng Trường THPT Khánh Hòa	Nghi quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 11/11/2023; số 394/QĐ-UBND ngày 28/02/2024	4.945		4.945	6.000,000	282,760	1.800,000	1.055,000	4.945,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giám cho phù hợp với tổng mức đầu tư
4	Dự án mở rộng, nâng cấp quy mô Trường Trung học phổ thông Trại Cau, huyện Đồng Hỷ	Nghi quyết số 71/NQ-HĐND ngày 31/8/2023; Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	5.504		5.504	6.000,000	384,000	1.800,000	495,984	5.504,016	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giám cho phù hợp với tổng mức đầu tư
III	Bảo vệ môi trường		160.256		23.976	8.620,000	7.178,000	7.178,000	1.001,000	7.619,000		
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025											
*	Dự án đã hoàn thành											
1	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 28/6/2016; Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 26/4/2021	160.256		23.976	8.620,000	7.178,000	7.178,000	1.001,000	7.619,000	Sở Tài nguyên và Môi trường	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn

1	Củng cố, nâng cấp tuyến đê Chã, huyện Phò Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)	Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 25/10/2013; Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 9/11/2017; số 3295/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	147.241	89.641	57.600	15.471,000	13.471,000	13.471,000	2.000,000		13.471,000	Chi cục Thủy lợi	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đi dân, tái định cư xóm Yên Thái, xã Tân Thái, huyện Đại Từ	Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 03/11/2020	9.947		9.947	9.947,000	0,00	0,00	9.947,000		0,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	Dự án đã dừng thực hiện đầu tư
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
1	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên	Nghi quyết số 80/NQ-HĐND ngày 21/6/2021	723.000	100.000	100.000	100,000	0	0	100,000		0,00	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án đã dừng hoàn thiện thủ tục đầu tư
IV.2	Giao thông		330.484	64.867	202.842	104.330	8.383,000	52.276,632	51.856,000		52.474,000		
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025												

*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024</i>												
1	Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Thành phố Thái Nguyên	Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 11/11/2016; Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 11/10/2012; Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 10/9/2021	950.488	252.717	9.200,000	0	0	5.205,000	3.995,000	Công ty TNHH MTV thoát nước và phát triển hạ tầng đô thị tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm theo khối lượng thực tế thi công		
IV.4	Quy hoạch		51.178	51.178	52.703,100	50.183,635	50.183,635	2.114,110	50.588,990				
a	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025</i>												
*	<i>Dự án hoàn thành đã quyết toán</i>												
1	Lập Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên, thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Quyết định số 2938/QĐ-UBND ngày 23/9/2020; Quyết định phê duyệt quyết toán số 1249/QĐ-UBND ngày 11/6/2024	51.178	51.178	52.703,100	50.183,635	50.183,635	2.114,110	50.588,990	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Dự án đã quyết toán, không còn nhu cầu bố trí vốn		

IV.5	Hỗ trợ thực hiện chính sách và bổ sung các quỹ ngoài ngân sách; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn					50.000,000	0	0	48.000,000		2.000,000		
1	Hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 57/NĐ-CP; Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên					50.000,000	0	0	48.000,000		2.000,000		Chưa có doanh nghiệp đủ điều kiện hỗ trợ
V	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		264.063	38.251	225.812	44.523,521	15.768,521	37.769,502	3.726,000		40.797,521		
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án hoàn thành đã quyết toán												
1	Nhà đa chức năng của UBND tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 29/9/2017; Quyết định phê duyệt quyết toán số 3236/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	181.288		181.288	22.580,000	0	22.000,981	220,000		22.360,000	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn

2	Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 21/QĐ-TWĐTN ngày 26/12/2012; Quyết định phê duyệt quyết toán số 1879-QĐ/TWĐTN-VP ngày 29/11/2022	65.752	38.251	27.501	3.948,521	3.548,521	3.548,521	400,000		3.548,521	Tinh đoàn Thái Nguyên	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	<i>Dự án hoàn thành đã quyết toán</i>												
1	Trụ sở làm việc và các công trình phụ trợ Hạt Kiểm lâm Đồng Hỷ	Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 11/6/2021; Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 07/10/2021; Quyết định phê duyệt quyết toán số 2409/QĐ-UBND ngày 04/10/2023	14.154		14.154	12.995,000	12.020,000	12.020,000	975,000		12.020,000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024</i>												

*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2025</i>												
1	Cải tạo nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	149.017		149.017	50.000,000	25.919,000	25.919,000		19.142,273	69.142,273	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	Dự án đã có khối lượng, cần bố trí vốn để thanh toán
II.2	Giao thông		627.096		627.096	0	0	0		50.000,000	50.000,000		
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	<i>Dự án hoàn thành sau năm 2025</i>												
1	Tuyến đường kết nối từ đường Bắc Sơn đến khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 25/01/2024	489.188	0	489.188	0	0	0		30.000,000	30.000,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên	Dự án ưu tiên bố trí vốn để thực hiện trong giai đoạn trung hạn
*	<i>Dự án hoàn thành trong năm 2025</i>												

*	<i>Dự án hoàn thành trong năm 2025</i>												
1	Xây dựng 46 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	352.457		330.679	0	0	0		30.000,000	30.000,000		Dự án ưu tiên bố trí vốn để thực hiện trong giai đoạn trung hạn
V	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật									20.697,000	20.697,000		
	Chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác									20.697,000	20.697,000		Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất

Phụ lục II

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN
NGUỒN VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)**

(Kèm theo Nghị quyết số 45 /NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lũy kế khối lượng thực hiện từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Lũy kế giải ngân từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương								
	TỔNG SỐ		2.105.385	360.764	1.678.549	912.874,000	163.534,408	163.035,501	313.181,114	313.181,114	912.874,000		
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		1.731.856	360.764	1.322.092	909.374,000	159.659,506	159.535,501	313.181,114		596.192,886		
I	Quốc phòng		30.000		30.000	29.800,000	26.786,713	26.786,713	2.958,536		26.841,464		
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												

*	Dự án đã hoàn thành												
1	Dự án cải tạo căn cứ chiến đấu 1, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 28/7/2021	30.000		30.000	29.800,000	26.786,713	26.786,713	2.958,536		26.841,464	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn
II	An ninh và trật tự, an toàn xã hội		231.528	115.764	115.764	28.757,000	26.520,447	26.520,447	914,651		27.842,349		
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án đã phê duyệt quyết toán												

1	Trụ sở làm việc Công an tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 391/QĐ-H41-H45 ngày 31/12/2014; Quyết định phê duyệt quyết toán số 9750/QĐ-H01-P4 ngày 29/12/2023 của Bộ Công an	231.528	115.764	115.764	28.757,000	26.520,447	26.520,447	914,651	27.842,349	Công an tỉnh	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn
III	Khoa học, công nghệ		50.000		50.000	50.000,000	0	0	50.000,000	0		
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025											
1	Xây dựng trại thực nghiệm của Trung tâm phát triển Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Nghị quyết số 42/NQ/HĐND ngày 27/6/2024	50.000		50.000	50.000,000	0	0	50.000,000	0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án dừng thực hiện đầu tư

IV	Các hoạt động kinh tế		889.113	0	840.113	553.800,000	17731,00	19529,00	100.913,273		452.886,727		
IV.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		172.017	-	172.017	123.000,000	0	0	42.142,273		80.857,727		
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
1	Cải tạo nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	149.017		149.017	100.000,000	0	0	19.142,273		80.857,727	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm tương ứng với phần tăng kế hoạch từ nguồn vốn XDCB tập trung

2	Dự án Khu tái định cư tập trung vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất và lũ quét xã Kim Phụng, huyện Định Hóa	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	23.000	23.000	23.000,000	0	0	23.000,000		0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án dừng thực hiện đầu tư
IV.2	Giao thông		697.096	648.096	410.800,000	16529,00	16529,00	54.271,000		356.529,000		
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025											
1	Dự án đường nối từ tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vinh Phúc đến đường Triệu Quang Phục, thành phố Phố Yên	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26/4/2024	137.908	137.908	90.000,000	0	0	20.000,000		70.000,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm tương ứng với phần tăng kế hoạch từ nguồn vốn XDCB tập trung

2	Tuyến đường kết nối từ đường Bắc Sơn đến khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 25/01/2024	489.188		489.188	300.000,000	0	0	30.000,000		270.000,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm tương ứng với phần tăng kế hoạch từ nguồn vốn XDCB tập trung
3	Dự án xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 3 cũ (Ngã tư Nam Tiến) đi trung tâm văn hóa xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/12/2020; Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 14/4/2021	70.000		21.000	20.800,000	16.529,000	16.529,000	4.271,000		16.529,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Phổ Yên	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn
IV.3	Công nghệ thông tin		20.000		20.000	20.000,000	1.202,000	3.000,000	4.500,000		15.500,000		
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												

1	Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 23/9/2021; Quyết định phê duyệt quyết toán số 3235/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	18.699		18.699	20.000,000	18.699,000	18.631,910	1.300,000		18.700,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án đã hoàn thành phê duyệt quyết toán
2	Trụ sở Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh và một số cơ quan	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; Quyết định số 3897/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	90.000		90.000	90.000,000	69.922,346	68.067,432	20.077,654		69.922,346	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án đã hoàn thành, đang hoàn thiện hồ sơ trình quyết toán, không còn nhu cầu bố trí vốn
3	Xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng của tỉnh và trụ sở làm việc trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 26/4/2024	72.516,00		72.516	32.017,000	0	0	32.017,000		0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Điều chỉnh giảm tương ứng với phần tăng kế hoạch từ nguồn vốn XDCB tập trung

												Thái Nguyên	
VI	Xã hội		350.000	245.000	105.000	105.000,000	0	0	105.000,000		0		
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
1	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trung tâm điều dưỡng người có công và người cao tuổi tỉnh Thái Nguyên (Giai đoạn 1)	Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	350.000	245.000	105.000	105.000,000	0	0	105.000,000		0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án dừng thực hiện đầu tư
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		373.529		356.457	3.500,000	3.874,902	3.500,000	0,00	313.181,114	316.681,114		
I	Quốc phòng		21.072		4.000	3.500,000	3.874,902	3.500,000	0,00	374,902	3.874,902		

a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án đã phê duyệt quyết toán												
1	Hạng mục còn lại Cơ quan Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 2570/QĐ-BTL 30/11/2018; Quyết định phê duyệt quyết toán số 3904/QĐ-QK ngày 29/11/2023	21.072	17.072	4.000	3.500,000	3.874,902	3.500,000		374,902	3.874,902	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Bổ trí vốn để tái toán dự án
II	An ninh và trật tự, an toàn xã hội		352.457		352.457	0	0	0	0	300.679,000	300.679,000		
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2025												

1	Xây dựng 46 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	352.457	352.457	0	0	0	300.679,000	300.679,000	Dự án ưu tiên bố trí vốn để thực hiện trong giai đoạn trung hạn
III	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật				0			12.127,212	12.127,212	
	Chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác				0			12.127,212	12.127,212	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất

Phụ lục III
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 45 /NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 đã phê duyệt			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025						Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tăng			Giảm			Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
					Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh				
I	Tiểu dự án 1, dự án 5	82.547	74.068	8.479	24.656	21.440	3.216	24.656	21.440	3.216	82.547	74.068	8.479	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	24.656	21.440	3.216				24.656	21.440	3.216	0,00	0,00	0,00	Vốn đã giao từ Phụ lục III.1 đến Phụ lục III.4 Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh
2	Huyện Đại Từ	3.740	3.400	340	1.593	1.385	208				5.333	4.785	548	
3	Huyện Phú Lương	1.894	1.722	172	806	701	105				2.700	2.423	277	

4	Huyện Đồng Hỷ	15.726	14.296	1.430	6.698	5.824	874				22.424	20.120	2.304
5	Huyện Định Hóa	7.997	7.270	727	3.406	2.962	444				11.403	10.232	1.171
6	Huyện Võ Nhai	28.534	25.940	2.594	12.153	10.568	1.585				40.687	36.508	4.179

Phụ lục IV

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)**

(Kèm theo Nghị quyết số: 45/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Lũy kế khối lượng thực hiện từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Lũy kế giải ngân từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương								
A	TỔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG) NĂM 2024					4.555.072		982.461		7.100	989.561		
I	Nguồn vốn bổ sung									7.100			
II	Phân bổ chi tiết nguồn vốn bổ sung					7.100		0		7.100	7.100		

a	Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 cho dự án					7.100				0		7.100	7.100	
*	Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án													
1	Xây dựng Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Lê Hồng Phong	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	7.100		7.100	7.100				0		7.100	7.100	
B	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (TĂNG, GIẢM) KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024		3.651.293	821.681	1.854.575	500.411	88.031	98.200	121.212,300	64.233,300	64.233,300	121.212,300		
B.1	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		1.459.219	93.027	412.933	163.940	46.970	48.487	86.181,300	64.233,300		21.948,000		
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		12.298		12.298	12.298	6.408	7.925	4.613,000	240,000		4.373,000		

a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024												
1	Xây dựng Nhà học bộ môn, phòng học Trường THPT Lương Phú	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 25/4/2023	7.353		7.353	7.353	6.125	6.125	1.375,000	147,000		1.228,000	Điều chỉnh cho phù hợp với tổng mức đầu tư của dự án
2	Xây dựng Nhà đa năng Trường THPT Khánh Hòa	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 11/11/2023; số 394/QĐ-UBND ngày 28/02/2024	4.945		4.945	4.945	283	1.800	3.238,000	93,000		3.145,000	Điều chỉnh cho phù hợp với tổng mức đầu tư của dự án

II	Y tế, dân số và gia đình		28.000		25.000	25.000	20.605	20.605	11.250,000	6.855,000		4.395,000	
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025												
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024												
1	Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên	Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	28.000		25.000	25.000	20.605	20.605	11.250,000	6.855,000		4.395,000	Điều chỉnh giảm cho phù hợp với kế hoạch trung hạn của dự án
III	Các hoạt động kinh tế		1.416.052	93.027	372.766	123.773	19.757	19.757	54.324	43.813		10.511	
III.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		27.021		27.021	27.026	16.897	16.897	10.124	3.608		6.516	
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025												

*	<i>Dự án hoàn thành trong năm 2024</i>												
1	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 08/12/2022; Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 26/12/2022	12.026		12.026	12.026	7.547	7.547	4.479	2.441,000		2.038,000	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn
2	Sửa chữa, khắc phục Kè Soi Quýt xã Tiên Phong, thị xã Phố Yên (nay là thành phố Phố Yên)	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	14.995		14.995	15.000	9.350	9.350	5.645	1.167,000		4.478,000	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn
III. 2	Cấp nước, thoát nước		1.389.031	93.027	345.745	94.747	2.860	2.860	39.200,000	35.205,000		3.995,000	

a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2026 - 2030												
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024</i>												
1	Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Thái Nguyên	Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 11/11/2016; Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 11/10/2012; Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 10/9/2021	950.488		252.717	3.995	0	0	9.200,000	5.205,000		3.995,000	Điều chỉnh giảm theo khối lượng thực tế thi công
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024</i>												
1	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu trung tâm phía Nam thành phố Thái Nguyên	Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 27/5/2015	438.543	93.027	93.028	90.752	2.860	2.860	30.000,000	30.000,000		0	Chủ đầu tư đang đàm phán với Nhà thầu Agrea (Bi), báo cáo cấp có

													thâm quyền thực hiện điều chỉnh chủ trương, điều chỉnh dự án, dự kiến quý I/2025 sẽ thực hiện xong công tác phê duyệt điều chỉnh dự án.
III. 3	Hỗ trợ thực hiện chính sách và bổ sung các quỹ ngoài ngân sách; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn					2.000	0	0	5.000,000	5.000,000		0	
1	Hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 57/NĐ-CP; Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên					2.000	0	0	5.000,000	5.000,000		0	Điều chỉnh giảm do chưa có doanh nghiệp đáp ứng điều kiện hỗ trợ

IV	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		2.869		2.869	2.869	200	200	2.750,000	81,000	2.669,000	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2026 - 2030											
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024</i>											
1	Đầu tư xây dựng nhà làm việc Hạt kiểm lâm Phú Bình	Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 05/4/2024	2.869		2.869	2.869	200	200	2.750,000	81,000	2.669,000	Điều chỉnh giảm cho phù hợp với tổng mức đầu tư của dự án
V	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật								13.244,30	13.244,30	0	

	Số vốn chuẩn bị đầu tư								13.244,30	13.244,30		0	
B.2	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		2.192.074	728.654	1.441.642	336.471	41.061	49.713	35.031		64.233,300	99.264	
I	Quốc phòng		20.000		20.000	20.000	200,00	50,00	10.950,000		5.000,000	15.950,000	
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án khởi công mới năm 2024												
1	Rà phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 25/4/2022	20.000		20.000	20.000	200,00	50,00	10.950,000		5.000,000	15.950,000	Bổ sung kinh phí để thanh toán khối lượng hoàn thành của dự án trong năm 2024
II	An ninh và trật tự, an toàn xã hội		352.457,00	0,00	330.679,00	30.000,00	0	0	0		18.000,000	18.000,000	

1	Trường phổ thông dân tộc nội trú Định Hóa	Quyết định số 2874/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; Quyết định phê duyệt quyết toán số 05/QĐ-UBND ngày 04/01/2024	49.810	16.208	33.602	9.036,29 2	0	8.802	0	234,292	234,292	Bổ sung kinh phí đề tài toán dự án
IV	Các hoạt động kinh tế		1.697.291	712.446	984.845	245.417	40.861	40.861	24.081,000	39.999,008	64.080,008	
IV.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		1.070.195	712.446	357.749	195.417	40.861	40.861	24.081,000	18.608,000	42.689,000	
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025											
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024</i>											

1	Tuyến đường kết nối từ đường Bắc Sơn đến khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 25/01/2024	489.188		489.188	30.000	0	0			10.000,000	10.000,000	Bổ trí vốn để chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng
2	Dự án đường nối từ tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc đến đường Triệu Quang Phục, thành phố Phổ Yên	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26/4/2024	137.908		137.908	20.000	0	0			11.391,008	11.391,008	Bổ trí vốn để chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng
V	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		72.516		72.516	32.017	0	0	0		1.000,000	1.000,000	
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án												
1	Xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng của tỉnh và trụ sở làm việc trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 26/4/2024	72.516,00		72.516	32.017	0	0	0		1.000,000	1.000,000	Bổ trí vốn để chuẩn bị đầu tư dự án

Phụ lục V

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
NGUỒN VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Lũy kế khối lượng thực hiện từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Lũy kế giải ngân từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương										
	TỔNG SỐ		1.635.197	628.638	979.487	826.434,202	62.564,902	63.988,000	302.524,000	65.206,395	65.206,395	302.524,000			
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		1.072.651	628.638	444.013	431.022,573	58.690,000	60.488,000	302.524,000	65.206,395		237.317,605	-		
I	Các hoạt động kinh tế		1.072.651	628.638	444.013	431.023	58.690	60.488	300.919,000	63.601,395		237.317,605			

I.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		230.293	195.293	35.000	34.545,000	0	0	25.000,000	6.418,000		18.582,000			
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025														
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024														
1	Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng và nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết số 72/NQ - HĐN D ngày 21/6/2021 Nghị quyết số 43/NQ - HĐN D ngày 27/6/2024; Quyết định số 3217/	65.000	50.000	15.000	14.545,000	0	0	5.000,000	4.600,000		400,000	Dự án đang thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư để thực hiện quyết toán dự án theo quy định và phù hợp với thực tế	Chi cục Kiểm lâm	

*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024</i>															
1	Đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (Đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang)	Nghị quyết số 79/NQ - HĐND ngày 21/6/2021; Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 19/11/2021; số 2897/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	699.358	345.824	353.534	353.234,573	55.164	55.164	241.000,000	49.683,395		191.316,605	Điều chỉnh kế hoạch vốn cho phù hợp với tiến độ, khối lượng thực hiện và khả năng giải ngân vốn năm 2024	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên		
L3	Công nghệ thông tin		20.000	0	20.000	20.000,000	1.202,000	3.000,000	14.000,000	1.500,000		12.500,000				

a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025													
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024													
1	Dự án phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025	Nghị quyết số 168/N Q-HĐN D ngày 12/8/2021; Quyết định số 3003/QĐ-UBN D ngày 30/11/2022	20.000	20.000	20.000,000	1.202	3.000	14.000,000	1.500,000	12.500,000	Điều chỉnh giảm do tiết kiệm trong quá trình đấu thầu, lựa chọn nhà thầu theo khối lượng hoàn thành dự án đã nghiệm thu, đang hoàn thiện hồ sơ trình quyết	Sở Thông tin và Truyền thông		

1	Đường du lịch ven hồ Núi Cốc nối tuyến bờ Bắc - Nam (3km đường + xây mới 2 cầu)	Quyết định số 360/QĐ-HĐN D ngày 30/10/2015; số 2973a/QĐ-UBND D ngày 30/10/2015; số 3427/QĐ-UBND D ngày 29/12/2023	123.000	87.521	35.479	23.243	2.324	2.324	20.919,000	6.000,000		14.919,000	Hiện nay dự án đã hoàn thành, đang thực hiện rà soát lập hồ sơ quyết toán; khối lượng hoàn thành dự án giảm so với giá trị tổng mức đầu tư đã phê duyệt.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
II	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật								1.605,000	1.605,000		0			

	Số vốn chuẩn bị đầu tư								1.605,000	1.605,000		0			
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		562.546		535.474	395.412	3.875	3.500	0,00		65.206,395	65.206,395			
I	Quốc phòng		21.072		4.000	3.874,902	3.874,902	3.500,000	0,00		374,902	374,902			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025														
*	Dự án đã phê duyệt quyết toán														
1	Hạng mục còn lại Cơ quan Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 2570/QĐ-BTL ngày 30/11/2018; Quyết định phê duyệt Quyết toán số	21.072	17.072	4.000	3.874,902	3.874,902	3.500	0		374,902	374,902	Bổ sung kế hoạch để tất toán dự án	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	

*	<i>Dự án chuyên tiếp, hoàn thành sau năm 2024</i>														
1	Cải tạo, sửa chữa Nhà trường nhiệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Nghị quyết số 162/NQ-HĐN D ngày 12/8/2021; số 06/NQ - HĐN D ngày 25/01/2024; số 1303/QĐ-UBND D ngày 16/6/2022; số 496/QĐ-UBND D ngày 14/3/2024	40.000	30.000	10.000	0	0	0	0	6.000,000	6.000,000	Bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành năm 2024	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch		

IV	Các hoạt động kinh tế		149.017		149.017	80.857,727	0	0	0		10.831,493	10.831,493		
IV.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		149.017		149.017	80.857,727	0	0	0		10.831,493	10.831,493		
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025													
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024</i>													

1	Cải tạo nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 145/N Q-HĐN D ngày 12/8/2021; Quyết định số 3006/QĐ-UBND D ngày 30/11/2022	149.017	149.017	80.857,727	0	0	0	10.831,493	10.831,493	Bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành năm 2024	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên
---	---	--	---------	---------	------------	---	---	---	------------	------------	---	--

Phụ lục VI

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 45 /NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương đã phê duyệt			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương						Kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương sau khi điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tăng			Giảm			Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	
					Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh				
	TỔNG SỐ	46.150	41.890	4.260	1.150	1.000	150	1.150	1.000	150	46.150	41.890	4.260	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.150	1.000	150				1.150	1.000	150	0	0	0	Vốn đã giao tại Phụ lục III và Phụ lục VI Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
-	Tiểu dự án 1, Dự án 5	1.150	1.000	150				1.150	1.000	150				
2	Huyện Định Hóa	45.000	40.890	4.110	1.150	1.000	150				46.150	41.890	4.260	

CÔNG BÁO tỉnh Thái Nguyên là ấn phẩm chính thức của tỉnh Thái Nguyên dùng để công bố tất cả các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện ban hành. Thông tư số 01/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ: Hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Công báo tỉnh Thái Nguyên gồm có các số thường kỳ và Mục lục Công báo cuối năm; Công báo được phát hành trên phạm vi toàn tỉnh do Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên biên tập và thực hiện xuất bản.

Công báo điện tử tỉnh Thái Nguyên được thiết kế trên khổ giấy có kích thước 29 cm chiều dài x 20,5 cm chiều rộng. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ; Công báo điện tử được phát hành tại địa chỉ Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THÁI NGUYÊN XUẤT BẢN

Địa chỉ: 16A, đường Nha Trang - TP. Thái Nguyên

Điện thoại: (0208).3 751 789

Fax: (0208).3 851 149

Email: portal@thainguyen.gov.vn

Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>